

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.

Việc rà soát đảm bảo khách quan, chính xác, bám sát các quan điểm chỉ đạo, định hướng của Đảng và Nhà nước, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và tuân thủ các cam kết quốc tế của Việt Nam.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Thực hiện rà soát các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, về cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, về thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, về đổi mới tư duy công tác xây dựng và thi hành pháp luật; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung dự thảo Luật và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến nội dung dự thảo Luật.

2.1. Các Kết luận, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội;

- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả;

- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật;

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

- Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

2.2. Văn bản quy phạm pháp luật liên quan dự thảo Luật

Các văn bản được rà soát liên quan đến dự thảo Luật, cụ thể như sau:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15;

- Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14, Nghị quyết số 96/2023/QH15, Luật số 62/2025/QH15);

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13;
- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13, Luật số 81/2025/QH15, Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 và Luật số 136/2025/QH15);
- Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;
- Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13);
- Nghị quyết số 09/2026/QH16 ngày 07/4/2025 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI;
- Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08/8/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;
- Nghị định số 276/2026/NĐ-CP ngày 8/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;
- Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính. (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP);
- Nghị định số 157/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, dân quân thường trực và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;
- Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;
- Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;
- Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm;
- Nghị định số 197/2025/NĐ-CP ngày 07/7/2025 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, chế độ làm việc, trách nhiệm, kinh phí hoạt động và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội;
- Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;
- Nghị định số 212/2025/NĐ-CP ngày 25/7/2025 của Chính phủ quy định chi

tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

- Nghị định số 233/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

- Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 về bảo hiểm hưu trí bổ sung;

- Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2025/NĐ-CP);

- Thông tư số 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 16/2015/TT-NHNN, Thông tư số 03/2019/TT-NHNN);

- Thông tư số 20/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai của người cư trú là tổ chức và cá nhân.

2.3. Điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo

Điều ước quốc tế được rà soát liên quan đến dự thảo Luật: Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân Quốc về bảo hiểm xã hội.

II KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật

Bộ Nội vụ đã rà soát 10 văn bản của Đảng có liên quan trực tiếp đến dự thảo Luật, bao gồm: 04 Kết luận, 06 Nghị quyết.

Dự thảo Luật đã thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính; về đa dạng hóa danh mục, cơ cấu đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội, về chủ trương kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang, về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và về đổi mới tư duy công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Văn bản quy phạm pháp luật liên quan dự thảo Luật

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát có nội dung liên quan đến dự thảo Luật bao gồm: 01 Bộ luật, 7 Luật, 01 Pháp lệnh, 14 Nghị định, 02 Thông tư.

Qua rà soát, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến sắp xếp

tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ bảo hiểm xã hội, khái niệm về bảo hiểm hưu trí bổ sung, đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội; bãi bỏ các quy định về hồ sơ, thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội; sửa đổi các quy định về thẩm quyền các Bộ và thẩm quyền của Bộ trưởng các Bộ đảm bảo phù hợp với Hiến pháp, thống nhất với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Bên cạnh đó, trên cơ sở sửa đổi quy định về khái niệm bảo hiểm hưu trí bổ sung và danh mục đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội thì Chính phủ cần thiết ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

(1) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo hướng: “có cơ chế tạo lập quỹ từ đóng góp của người sử dụng lao động hoặc của người sử dụng lao động và người lao động”; do vậy, để đảm bảo tính thống nhất với quy định của dự thảo Luật về khái niệm bảo hiểm hưu trí bổ sung theo hướng việc tạo lập quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung từ đóng góp của người sử dụng lao động hoặc của người sử dụng lao động và người lao động hoặc của người lao động thì cần thiết sửa đổi, bổ sung Nghị định số 85/2026/NĐ-CP;

(2) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 212/2025/NĐ-CP ngày 25/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên cơ sở quy định tại Điều 122 Luật BHXH năm 2024; tuy nhiên, với việc sửa đổi nội dung tại khoản 1 Điều 122 thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 212/2025/NĐ-CP.

3. Điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo

Qua rà soát, dự thảo Luật không mâu thuẫn với quy định của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân Quốc về bảo hiểm xã hội.

4. Phụ lục kết quả rà soát kèm theo

Trên đây là Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CTL&BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Mạnh Khương

PHỤ LỤC

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội

(Kèm theo Báo cáo số 10912/BC-BNV ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ Nội vụ)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1			
Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 1 Điều 2 như sau: “k) Người hoạt động không chuyên trách <i>hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước¹ theo quy định của pháp luật về chính quyền địa phương</i> ”	Kết luận số 137-KL/TW có ý kiến: <i>Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.</i> ”	Thể chế một phần Kết luận số 137- KL/TW về việc kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật
Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau: “5. Bảo hiểm hưu trí bổ sung là loại hình bảo hiểm mang tính chất tự nguyện theo nguyên tắc thị trường nhằm bổ sung cho chế độ hưu trí trong BHXH bắt buộc, có cơ chế tạo lập quỹ từ đóng góp của người sử dụng lao động hoặc của người sử dụng lao động và người lao động <i>hoặc của người lao động</i> ”.	Nghị quyết số 28-NQ/TW đề ra nội dung cải cách xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng, trong đó: <i>Bảo hiểm hưu trí bổ sung</i> là chế độ hưu trí tự nguyện theo nguyên tắc thị trường, tạo điều kiện cho người sử dụng lao động và người lao động có thêm sự lựa chọn tham gia đóng góp để được hưởng mức lương hưu cao hơn.	Đã thể chế hóa một phần Nghị quyết số 28-NQ/TW. Dự thảo Luật mở rộng đối tượng đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung đối với người lao động có nguyện vọng tự đóng.	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật
Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:	Kết luận số 121-KLTW ngày	Đã thể chế chủ trương	Đề xuất sửa

¹ Sử dụng thuật ngữ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

2. Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội gồm đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương, Bộ Tài chính, ~~Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội~~, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”.	24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, theo đó Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hợp nhất thành Bộ Nội vụ.	của Ban chấp hành Trung ương Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ.	đổi như tại dự thảo Luật
Điểm a và điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật: Thay đổi tên gọi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thành Bộ Nội vụ; thay đổi thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thành thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.			
Sửa đổi khoản 2 Điều 46 như sau: “2. Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe do người sử dụng lao động và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quyết định; trường hợp hai bên có ý kiến khác nhau thì người sử dụng lao động quyết định số ngày nghỉ trên cơ sở đề nghị của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở; trường hợp đơn vị sử dụng lao động chưa có công đoàn cơ sở và trường hợp không tổ chức công đoàn cơ sở theo quy định thì do người sử dụng lao động quyết định. Thời gian nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe tối đa được quy định như sau:”.	Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất chủ trương: kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang.	Thế chế một phần chủ trương tại Nghị quyết số 60-NQ/TW. Sửa đổi quy định đối với trường hợp đơn vị sử dụng lao động không tổ chức công đoàn theo quy định (công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang).	Đề xuất sửa đổi như tại dự thảo Luật
Sửa đổi khoản 2 Điều 60 như sau: “2. Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe quy định tại khoản 1 Điều này do người sử dụng lao động và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quyết định; trường hợp hai bên có ý kiến khác nhau thì người sử dụng lao động quyết định số ngày nghỉ trên cơ sở đề nghị của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở; trường hợp đơn vị sử dụng lao động chưa có công đoàn cơ sở và trường			

<i>hợp không tổ chức công đoàn cơ sở theo quy định thì do người sử dụng lao động quyết định.</i> Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa được quy định như sau:...”			
Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 122 theo hướng mở rộng danh mục đầu tư quỹ BHXH đối với hình thức tiền gửi.	- Nghị quyết số 28-NQ/TW nêu: Tăng cường công tác đánh giá, dự báo tài chính, hiệu quả đầu tư các quỹ bảo hiểm xã hội; đa dạng hóa danh mục, cơ cấu đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc an toàn, bền vững và hiệu quả; ưu tiên đầu tư vào trái phiếu chính phủ, nhất là trái phiếu chính phủ dài hạn; nghiên cứu từng bước mở rộng sang các lĩnh vực có khả năng sinh lời cao, từng bước và có lộ trình đầu tư một phần tiền nhàn rỗi của Quỹ thông qua ủy thác đầu tư tại thị trường trong nước và quốc tế bảo đảm an toàn, bền vững. - Kết luận số 18-KL/TW nêu: Đẩy mạnh xây dựng đồng bộ thể chế kiến tạo và phát triển bền vững, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn...	Đã thể chế hóa một phần Nghị quyết số 28-NQ/TW và Kết luận số 18-KL/TW.	Đề xuất sửa đổi như tại dự thảo Luật
Điểm b khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật: Bãi bỏ Điều 24, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 77, Điều 78, Điều 79, Điều 80, Điều 81, Điều 90, Điều 91, Điều 92, Điều 96, Điều 97, Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 112, Điều 113.	Kết luận số 09-KL/TW: <i>...cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền nhưng không được đặt thêm thủ tục hành chính, phát sinh thêm giấy phép con so với hiện hành”.</i> Nghị quyết 57-NQ/TW: <i>đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính...”</i>	Thể chế hóa đầy đủ Kết luận số 09-KL/TW; thể chế một phần Nghị quyết 57-NQ/TW. Dự thảo Luật bãi bỏ các điều khoản về TTHC trong Luật BHXH năm 2024	Đề xuất sửa đổi như tại dự thảo Luật

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1			
- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 2 như sau: “a) Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và không phải là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, <i>trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng</i>;” - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 Điều 2 như sau: “a) Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, <i>trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng</i>. Chính phủ quy định đối tượng hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;”	- Tại Điều 3 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP quy định về đối tượng tham gia BHXH tự nguyện. - Tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP quy định về đối tượng đang hưởng trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.	Đảm bảo phù hợp Nghị định số 158/2025/NĐ-CP, Nghị định số 159/2025/NĐ-CP.	Đề xuất như dự thảo Luật.
Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau: “5. Bảo hiểm hưu trí bổ sung là loại hình bảo hiểm mang tính chất tự nguyện theo nguyên tắc thị trường nhằm bổ sung cho chế độ hưu trí trong bảo hiểm xã hội bắt buộc, có cơ chế tạo lập quỹ từ đóng góp của người sử dụng lao động hoặc của người sử dụng lao động và người lao động <i>hoặc của người lao động</i>”.	Nghị định số 85/2026/NĐ-CP quy định: “có cơ chế tạo lập quỹ từ đóng góp của người sử dụng lao động hoặc của người sử dụng lao động và người lao động”.	Quy định tại Nghị định số 85/2026/NĐ-CP chưa thống nhất với dự thảo Luật	Để đảm bảo tính thống nhất, cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 85/2026/NĐ-CP.
Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 10 như sau: “d) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện bảo hiểm xã hội. <i>Việc thực hiện ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự</i>”.	Tại Điều 138 và Điều 140 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về đại diện theo ủy quyền và thời hạn đại diện theo ủy quyền.	Thống nhất với Bộ luật Dân sự năm 2015.	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật.

Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 12 Điều 18 như sau: “c) Định kỳ 06 tháng, cơ quan bảo hiểm xã hội <i>cấp tỉnh tại địa phương</i> báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp, <i>cơ quan bảo hiểm xã hội cấp cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã</i> về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trong phạm vi địa phương quản lý;”	- Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì từ ngày 01/7/2025 mô hình chính quyền địa phương gồm 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã). - Theo Điều 3 Nghị định số 29/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP) thì Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức và hoạt động theo 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp cơ sở (Bảo hiểm xã hội cơ sở quản lý địa bàn một số xã, phường, đặc khu).	Quy định tại dự thảo Luật về chế độ báo cáo, thông tin của cơ quan BHXH với UBND các cấp đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức của cơ quan BHXH và UBND các cấp theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 29/2025/NĐ-CP.	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật
Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau: 2. Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội gồm đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương, Bộ Tài chính, ~~Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội~~, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”.	Tại Điều 1 Nghị quyết số 09/2026/QH16 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI thì trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ không có Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	Việc sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 19 phù hợp với cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật
Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 33 như sau: “7. Trường hợp thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn thiếu tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hằng tháng thì người lao động hoặc thân nhân của người lao động được đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu với mức đóng hằng tháng bằng tổng mức đóng của người lao động và người sử dụng lao động trước khi người lao động nghỉ việc hoặc chết vào quỹ hưu trí và tử tuất. Thời gian đóng tiếp không được tính là thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục nghề, công việc nặng	- Tại khoản 2 Điều 66 Luật BHXH đã quy định: “Mức lương hưu hằng tháng của đối tượng là người lao động thuộc một số nghề, công việc đặc biệt đặc thù trong lực lượng vũ trang nhân dân do Chính phủ quy định. Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước”. - Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP quy định: “3. Mức lương hưu hằng tháng của người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều	Bổ sung khoản 7 Điều 33 phù hợp với khoản 2 Điều 66 Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị định số 157/2025/NĐ-CP.	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật

nhọc, độc hại, nguy hiểm và <i>nghề, công việc</i> đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm <i>theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động</i> hoặc thời gian làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn <i>hoặc làm nghề thuộc danh mục nghề, công việc đặc biệt, đặc thù trong lực lượng vũ trang.</i> Trường hợp người lao động chấm dứt đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc mà thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu trên 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu thì có quyền đóng tiếp bảo hiểm xã hội tự nguyện.”	66 Luật Bảo hiểm xã hội được quy định như sau: a) Người lao động có thời gian từ đủ 10 năm trở lên làm nghề, công việc đặc biệt đặc thù theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an khi nghỉ hưu mà tỷ lệ % hưởng lương hưu theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Bảo hiểm xã hội chưa đạt mức tối đa 75% thì được tính như sau: ...”		
- Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 93 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: “1. Thông qua tài khoản người thụ hưởng.” b) Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 như sau: “4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.” - Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 114 như sau a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: “1. Thông qua tài khoản người thụ hưởng.” b) Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 như sau: “3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.”	Theo Điều 22 Pháp lệnh Ngoại hối thì: “Trên lãnh thổ Việt Nam, mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo của người cư trú, người không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ các giao dịch với tổ chức tín dụng, các trường hợp thanh toán thông qua trung gian gồm thu hộ, uỷ thác, đại lý và các trường hợp cần thiết khác được Thủ tướng Chính phủ cho phép”. Tại Điều 4 Thông tư số 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam đã quy định các trường hợp được sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam. Theo điểm b, khoản 1 Điều 14 Thông tư số 20/2022/TT-NHNN của Ngân	Phù hợp với pháp luật hiện hành	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật; Chính phủ cần thiết quy định chi tiết về hình thức chi trả tiền lương, trợ cấp BHXH thông qua tài khoản của người thụ hưởng để triển khai trong thực tế.

	hàng nhà nước hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai của người cư trú là tổ chức và cá nhân; theo đó Hoạt động thanh toán chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai của người cư trú là tổ chức và cá nhân bao gồm hoạt động thanh toán chuyển tiền liên quan đến các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội và khoản chi trả bảo hiểm xã hội.		
- Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 94 như sau: <i>"7. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này."</i> - Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 95 như sau: <i>"3. Chính phủ quy định về nguồn kinh phí thực hiện tại Điều này".</i>	- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 159/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện; Nghị định số 233/2025/NĐ-CP quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; Tuy nhiên, trong Nghị định số 159/2025/NĐ-CP chưa có quy định chi tiết việc xác định điều kiện cụ thể về thời gian tham gia để xét điều kiện hưởng trợ cấp thai sản tự nguyện. Đồng thời, trong 02 Nghị định cũng chưa quy định cụ thể về nguồn kinh phí (ngân sách trung ương hay ngân sách địa phương) bảo đảm thực hiện trợ cấp thai sản trong BHXH tự nguyện.	Quy định như dự thảo đảm bảo tính thống nhất với 02 Nghị định.	- Quy định như tại dự thảo Luật - Chính phủ cần quy định chi tiết các nội dung nêu trên tại Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 122	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 212/2025/NĐ-CP quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên cơ sở Điều 122 Luật BHXH năm 2024.	Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHXH được thông qua thì Chính phủ cần ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 212/2025/NĐ-CP.	- Quy định như dự thảo Luật. - Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 212/2025/NĐ-CP.
Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 130 Luật BHXH năm 2024.	Tại khoản 2 Điều 23 Luật Khiếu nại quy định: “2. Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Thủ trưởng cơ quan thuộc bộ đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.” Theo Nghị định số 29/2025/NĐ-CP thì Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính; Tại điểm b khoản 2 Điều 51 Luật Việc làm quy định: “b) Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc hết thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần hai đến người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.”	Nội dung sửa đổi đảm bảo phù hợp với Luật Khiếu nại và phù hợp với khoản 2 Điều 51 Luật Việc làm năm 2025.	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật.
Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 134 như sau:	- Tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2026/QH16 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa	- Việc sửa đổi tên gọi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thành Bộ Nội vụ phù	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật

“2. <i>Bộ Nội vụ</i> là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, Bộ Tài chính là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về tài chính bảo hiểm xã hội, <i>Bộ Y tế</i> là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trợ cấp hưu trí xã hội. 3. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với <i>Bộ Nội vụ</i>, Bộ Tài chính, <i>Bộ Y tế</i> trong thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội. 5. Bảo hiểm xã hội Việt Nam tham gia, phối hợp với <i>Bộ Nội vụ</i>, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội.”	XVI thì trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ không có Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Tại Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08/8/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế quy định: Bộ Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội với các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể: (i) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch về trợ cấp hưu trí xã hội; (ii) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về trợ cấp hưu trí xã hội.	hợp với cơ cấu tổ chức của Chính phủ hiện nay. - Việc bổ sung quy định Bộ Y tế là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trợ cấp hưu trí xã hội đảm bảo tính thống nhất giữa hệ thống pháp luật hiện hành về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ ngành liên quan đến BHXH sau khi sắp xếp quy định tại Nghị định số 313/2026/NĐ-CP.	
Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 10 Điều 136 như sau: “Điều 136. Trách nhiệm của <i>Bộ Nội vụ</i> 1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, chiến lược, kế hoạch phát triển bảo hiểm xã hội. Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. 2. Chủ trì phối hợp với <i>Bộ Tài chính</i> và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện. 3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về	- Tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2026/QH16 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI thì trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ không có Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Tại Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08/8/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế quy định: Bộ Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội với các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể: (i) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy	- Việc sửa đổi tên gọi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thành Bộ Nội vụ phù hợp với cơ cấu tổ chức của Chính phủ hiện nay. - Việc bãi bỏ quy định về trách nhiệm của Bộ Nội vụ trong thực hiện quản lý nhà nước về trợ cấp hưu trí xã hội đảm bảo tính thống nhất giữa hệ thống pháp luật hiện hành về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ liên quan đến BHXH sau khi sắp xếp. - Nội dung về thanh tra tại	

bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện. 4. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện. 5. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, trừ quy định tại khoản 2 Điều 137 của Luật này. 10. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, <i>Bộ Y tế</i> xây dựng báo cáo của Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 135 của Luật này”	phạm pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch về trợ cấp hưu trí xã hội; (ii) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về trợ cấp hưu trí xã hội. - Theo Nghị định số 29/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP) thì Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính. - Tại điểm s khoản 1 Điều 62 Luật Thanh tra đã quy định: “s) <i>Bãi bỏ cụm từ “thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;” tại khoản 1 Điều 16; cụm từ “Thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.” tại khoản 5 Điều 17; cụm từ “thanh tra,” tại khoản 2, khoản 6 Điều 137 của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15”</i>	khoản 5 Điều này đã bị bãi bỏ theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 62 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15. - Việc bổ sung quy định Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Y tế xây dựng báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện chính sách, chế độ BHXH là phù hợp với chức năng hiện nay của Bộ Y tế theo Nghị định số 313/2026/NĐ-CP.	
Bổ sung khoản 7, khoản 8 và khoản 9 vào sau khoản 6 Điều 137 như sau: “7. <i>Ban hành mẫu sổ bảo hiểm xã hội, mẫu hồ sơ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp.</i> 8. <i>Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định của pháp luật.</i>	Theo Nghị định số 29/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP) thì Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính. Tại Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh	Việc bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 29/2025/NĐ-CP, Nghị định số 164/2025/NĐ-CP và Luật Dữ liệu.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung như tại dự thảo Luật

9. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan bảo hiểm xã hội.”	vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm quy định: Bộ Tài chính là cơ quan chủ quản của Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Theo khoản 13 Điều 3 Luật Dữ liệu năm 2024 thì: “Chủ quản dữ liệu là cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu theo yêu cầu của chủ sở hữu dữ liệu.”		
Bổ sung Điều 137a vào sau Điều 137 như sau: <i>“Điều 137a. Trách nhiệm của Bộ Y tế</i> 1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chính sách, pháp luật về trợ cấp hưu trí xã hội. 2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trợ cấp hưu trí xã hội. 3. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về trợ cấp hưu trí xã hội. 4. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về trợ cấp hưu trí xã hội. 5. Chủ trì xây dựng nội dung về tình hình thực hiện chính sách, chế độ trợ cấp hưu trí xã hội gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, xây dựng báo cáo của Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 135 của Luật này”	Tại Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08/8/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế quy định: Bộ Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội với các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể: (i) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch về trợ cấp hưu trí xã hội; (ii) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về trợ cấp hưu trí xã hội.	Việc bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Y tế trong thực hiện quản lý nhà nước về trợ cấp hưu trí xã hội phù hợp với Nghị định số 313/2026/NĐ-CP.	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật
Sửa đổi, bổ sung Điều 138 như sau: <i>“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:</i> a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính	Tại điểm b khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “b) Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ	Quy định như tại dự thảo đảm bảo phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền của chính quyền địa	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật.

sách bảo hiểm xã hội, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện và chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong phạm vi địa phương. b) Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; c) <i>Thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết, khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội;</i> d) <i>Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội;</i> đ) <i>Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.</i> 2. Ủy ban nhân dân <i>cấp xã</i> có trách nhiệm: a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội; b) Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. <i>Trường hợp theo quy định của pháp luật mà trên địa bàn không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm;</i> c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội; d) Kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và giải	quan nhà nước ở trung ương cho chính quyền địa phương; phân định rõ giữa thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, giữa chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương;”.	phương theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.	
---	---	---	--

quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội. đ) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.			
Điều 2			
1. Thay thế một số cụm từ tại các điểm, khoản, điều như sau: a) Thay thế cụm từ “Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại điểm b khoản 12 Điều 18 và khoản 3 Điều 137. b) Thay thế cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ: “Bộ trưởng Bộ Nội vụ” tại khoản 8 Điều 33, khoản 6 Điều 45, khoản 4 Điều 46, khoản 5 Điều 59, khoản 5 Điều 60, khoản 3 Điều 69, khoản 5 Điều 86, khoản 1 Điều 87, khoản 4 Điều 101.	Tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2026/QH16 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI thì trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ không có Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	Việc sửa đổi tên gọi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thành Bộ Nội vụ phù hợp với cơ cấu tổ chức của Chính phủ hiện nay.	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật
- Thay thế cụm từ “Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành” bằng cụm từ “Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động” tại điểm b khoản 1 Điều 43, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 64; c) Thay thế cụm từ “Danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành” bằng cụm từ “Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về an toàn,	Tại khoản 2 Điều 22 Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định: “2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm sau khi có ý kiến của Bộ Y tế; quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động.”	Việc sửa đổi, bổ sung tên danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phù hợp với quy định về Danh mục nghề, công việc được quy định tại Luật An toàn, vệ sinh lao động.	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật

vệ sinh lao động” tại điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 65.			
2. Bãi bỏ một số khoản, điều như sau: a) Bãi bỏ khoản 4 và khoản 5 Điều 76. b) Bãi bỏ Điều 24, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 77, Điều 78, Điều 79, Điều 80, Điều 81, Điều 90, Điều 91, Điều 92, Điều 96, Điều 97, Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 112, Điều 113.	Tại Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội đã quy định: “<i>Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao.</i>”	Dự thảo Luật bãi bỏ các quy định về hồ sơ, thủ tục tham gia, giải quyết chế độ BHXH phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội.	- Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật. - Chính phủ có trách nhiệm ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định hồ sơ thủ tục tham gia, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.
2. Bãi bỏ một số khoản, điều như sau: Bãi bỏ khoản 2 Điều 16; khoản 2 và khoản 18 Điều 18; khoản 11 Điều 136.	- Theo Nghị định số 29/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP) thì Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính Tại Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm quy định: Bộ Tài chính là cơ quan chủ quản của cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. - Theo khoản 13 Điều 3 Luật Dữ liệu năm 2024 thì: “Chủ quản dữ liệu là cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu theo yêu cầu của chủ sở hữu dữ liệu.	- Việc bãi bỏ quy định khoản 2 Điều 16 và khoản 5 Điều 134 phù hợp với vị trí pháp lý hiện nay của cơ quan BHXH và phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ. - Việc bãi bỏ quy định về thẩm quyền ban hành mẫu sổ, mẫu hồ sơ của cơ quan BHXH (chuyển trách nhiệm sang Bộ Tài chính) phù hợp với địa vị pháp lý hiện nay của cơ quan BHXH (là cơ quan đặc thù thuộc BTC). - Việc bãi bỏ trách nhiệm của cơ quan BHXH (chuyển trách nhiệm sang Bộ Tài chính) trong xây dựng, quản	Đề xuất sửa đổi như dự thảo Luật. - Chính phủ có trách nhiệm ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện bảo hiểm xã hội

	- Tại Điều 3 Nghị định số 29/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP) thì Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức và hoạt động theo 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp cơ sở (Bảo hiểm xã hội cơ sở quản lý địa bàn một số xã, phường, đặc khu); Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính.	lý, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm phù hợp với Nghị định số 164/2025/NĐ-CP và Luật Dữ liệu.	
--	---	--	--

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Sửa đổi khoản 1 Điều 93 như sau: “1. Thông qua tài khoản người thụ hưởng.”	Tại điểm d khoản 1 Điều 1 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân Quốc về bảo hiểm xã hội quy định: Cơ quan thực hiện của một Bên ký kết Hiệp định chỉ trả chế độ bảo hiểm theo nội dung của Hiệp định này bằng nội tệ của Bên ký kết Hiệp định đó.	Việc bổ sung quy định tại Điều 93 tương thích với Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân Quốc về bảo hiểm xã hội.	Sửa đổi như tại dự thảo Luật
Sửa đổi tiêu đề Điều 136 như sau: “136. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ.”	Tại điểm d khoản 1 Điều 1 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân Quốc về bảo hiểm xã hội quy định: cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Việt Nam.	Dự thảo Luật chỉ sửa đổi tên gọi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, theo đó vẫn giữ nguyên quy định về trách nhiệm về hợp tác quốc tế về bảo hiểm xã hội của Bộ Nội vụ. Do vậy, việc sửa đổi tại dự thảo Luật không mâu thuẫn với quy định của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân Quốc về bảo hiểm xã hội.	Sửa đổi như tại dự thảo Luật